

Số: 288/QĐ-CĐKTCN

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế công tác phòng cháy, chữa cháy cứu nạn, cứu hộ của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ Luật số 55/2024/QH15 Luật phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ban hành ngày 29/11/2024, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025;

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-CĐKTCN ngày 18/8/2025 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy và chữa cháy và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy và nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, và thay thế cho Quyết định số 767/QĐ-CĐKTCN ngày 17/4/2024 về việc Ban hành Quy chế công tác phòng cháy, chữa cháy cứu nạn, cứu hộ của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Tài chính, Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCTC.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Lực

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Công tác phòng cháy, chữa cháy cứu nạn, cứu hộ của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 288/QĐ-CDKTCN ngày 08 tháng 10 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra cháy, sự cố, tai nạn; tổ chức lực lượng, đầu tư, trang bị phương tiện, kiểm tra, báo cáo về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các đơn vị thuộc Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

b) Cán bộ, viên chức và người lao động đang làm việc tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

Điều 2. Nguyên tắc phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, lấy phòng ngừa là chính.

2. Mọi hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, trước tiên phải được thực hiện bằng lực lượng, phương tiện tại chỗ và ưu tiên cho việc cứu người.

3. Khi thực hiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, cần bảo đảm an toàn tuyệt đối với người, phương tiện, đồng thời hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại.

Điều 3. Trách nhiệm phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của cán bộ, viên chức và người lao động

1. Chấp hành quy định về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của cơ quan, đơn vị, cấp có thẩm quyền và theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Chủ động tìm hiểu, học tập kiến thức, pháp luật về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi, quyền hạn và trách nhiệm của mình. Góp ý, kiến nghị với thủ trưởng các biện pháp bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại đơn vị.

3. Tham gia các lớp tập huấn, hướng dẫn; các hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại nơi làm việc, nơi cư trú. Bảo quản, sử dụng thành thạo các trang thiết bị chữa cháy thông dụng đã được trang bị.

4. Bảo đảm an toàn tuyệt đối khi sử dụng các nguồn lửa, nguồn nhiệt, các thiết bị, dụng cụ phát sinh lửa cháy, sinh nhiệt... và trong công tác bảo quản, sử dụng các chất dễ gây cháy, sự cố.

5. Ngăn chặn kịp thời các nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, sự cố, tai nạn và những hành vi vi phạm quy định an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; khắc phục các tồn tại, vi phạm quy định an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

6. Báo cháy, báo sự cố, tai nạn và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ kịp thời khi phát hiện cháy, sự cố, tai nạn. Chấp hành nghiêm chỉnh lệnh huy động tham gia phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Cố ý gây cháy, nổ tại cơ quan, công sở, nơi làm việc; gây sự cố, tai nạn, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe con người, an toàn phương tiện, tài sản để trục lợi.

2. Cản trở các hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; chống người đang thi hành nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3. Lợi dụng hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ để xâm hại đến tính mạng, sức khỏe cán bộ, viên chức và người lao động, xâm phạm tài sản của Nhà nước, cơ quan tổ chức và cá nhân.

4. Cố ý báo cháy, báo tin sự cố, tai nạn giả.

5. Làm hư hỏng, tự ý thay đổi, di chuyển phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, biển báo, biển chỉ dẫn và lối thoát hiểm.

6. Các hành vi vi phạm quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Cơ chế thông tin và phối hợp phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Khi nhận được tin báo cháy, sự cố, tai nạn, Ban Chỉ huy và Đội phòng cháy, chữa cháy cơ quan phải tiếp nhận thông tin; đồng thời, báo ngay cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ qua số điện thoại 114.

2. Đội Phòng cháy, chữa cháy và những người được yêu cầu tham gia chữa cháy, xử lý sự cố, tai nạn phải thực hiện theo đúng sự phân công của người chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Chương II

TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 6. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ là nòng cốt trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang, gồm:

1. Ban Chỉ huy Phòng cháy và chữa cháy cứu nạn, cứu hộ (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ huy).
2. Đội Phòng cháy và chữa cháy cứu nạn, cứu hộ tại cơ sở.

Điều 7. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ huy

1. Ban Chỉ huy phòng cháy và chữa cháy cứu nạn, cứu hộ do Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang quyết định thành lập, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

a) Ban Chỉ huy gồm: 01 Trưởng Ban, 01 Phó Trưởng Ban và các thành viên.

b) Ban Chỉ huy chịu trách nhiệm trước Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang và trước pháp luật về toàn bộ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại đơn vị.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ huy:

a) Giúp lãnh đạo Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành nội quy, quy định về công tác bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy của đơn vị theo quy định.

b) Hướng dẫn, phối hợp với các đơn vị thuộc Trường và chỉ đạo Đội phòng cháy và chữa cháy tổ chức tuyên truyền, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

c) Chỉ đạo Đội phòng cháy và chữa cháy cứu nạn, cứu hộ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực tập phương án phòng cháy chữa cháy, phương án cứu hộ, cứu nạn.

d) Tổ chức, tham gia các hoạt động về phòng cháy, chữa cháy khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

d) Chỉ đạo Đội phòng và cháy chữa cháy cứu nạn, cứu hộ quản lý các trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

đ) Chỉ đạo chữa cháy, cứu nạn cứu hộ khi xảy ra cháy, sự cố, tai nạn tại đơn vị.

e) Chỉ đạo việc tổ chức lập và lưu giữ hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

g) Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết các hoạt động về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của cơ quan; kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

h) Đề xuất việc khen thưởng, kỷ luật các tập thể, cá nhân trong việc thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

i) Chỉ đạo Đội phòng cháy chữa cháy cứu nạn, cứu hộ cơ sở dự trù kinh phí cho các hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở

1. Đội Phòng cháy và chữa cháy cứu nạn, cứu hộ do Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang quyết định thành lập và chỉ đạo, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

a) Biên chế của Đội phòng cháy và chữa cháy cứu nạn, cứu hộ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang tối thiểu là 50 người, trong đó có 01 Đội trưởng và 03 Đội phó.

b) Lãnh đạo, thành viên Đội phòng cháy và chữa cháy đơn vị là cán bộ, viên chức Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang và lực lượng bảo vệ đơn vị.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội phòng cháy và chữa cháy cứu nạn, cứu hộ cơ sở:

a) Tham mưu với Ban Chỉ huy phòng cháy và chữa cháy ban hành quy định, nội quy về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại đơn vị.

b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến tập phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong đơn vị.

c) Kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định, nội quy an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

d) Tổ chức, tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

đ) Xây dựng phương án, tổ chức thực tập phương án; chuẩn bị lực lượng, phương tiện và thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn cứu hộ khi có tình huống xảy ra.

e) Đề xuất sơ kết, tổng kết các hoạt động về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; thống kê về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của đơn vị theo yêu cầu.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Chỉ huy, Thủ trưởng đơn vị và cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9. Quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phải được quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa, theo đúng quy định quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản nhà nước để đảm bảo luôn luôn sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn cứu hộ. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo, phân công quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

1. Bảo quản, bảo dưỡng thường xuyên

a) Thực hiện hàng ngày hoặc trước, trong và sau mỗi lần sử dụng phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và do người được giao quản lý phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực hiện.

b) Nội dung bảo quản, bảo dưỡng cụ thể đối với phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực hiện theo quy định tại các Phụ lục II, VII ban hành kèm theo Thông tư số 17/2021/TT-BCA ngày 05/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Bảo quản, bảo dưỡng định kỳ

a) Bảo dưỡng định kỳ được thực hiện hàng tháng tại nơi quản lý phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hoặc cơ sở bảo dưỡng theo đúng quy định của nhà sản xuất và do người đã được đào tạo thực hiện.

b) Nội dung bảo quản, bảo dưỡng: Kiểm tra tình trạng kỹ thuật chung của phương tiện, thiết bị; tổ chức đánh giá chi tiết chất lượng phương tiện, thiết bị; áp dụng quy định của nhà sản xuất về bảo dưỡng, sửa chữa và tình hình thực tế để có phương án bảo quản, bảo dưỡng phù hợp đối với từng loại phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Điều 10. Công tác tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy cứu nạn, cứu hộ

1. Công tác tuyên truyền về phòng cháy chữa cháy

a) Ban Chỉ huy có trách nhiệm giúp Hiệu trưởng chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; phối hợp với trường các đơn vị xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trong cơ quan, đơn vị.

b) Thành viên Đội Phòng cháy và chữa cháy cơ sở có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho cán bộ, viên chức và người lao động trong đơn vị để cùng thực hiện.

2. Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy

a) Thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ lần đầu về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với thành viên Ban Chỉ huy và đội viên Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở là từ 32 đến 48 giờ.

b) Thời gian huấn luyện, bồi dưỡng bổ sung nghiệp vụ hàng năm về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với thành viên Ban Chỉ huy và đội viên Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở tối thiểu là 16 giờ.

Chương III CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY

Điều 11. Các biện pháp bảo đảm an toàn phòng chống cháy, nổ

1. Nghiêm cấm mang các chất cháy, nổ vào trường, không sử dụng điện để làm việc riêng như: đun nấu, sắc thuốc, là quần áo...

2. Không thắp hương, hút thuốc lá trong phòng làm việc, phòng học, xưởng thực hành, kho... và tiến hành các công việc phát sinh lửa, nguồn nhiệt gây chập, cháy, nổ trong khu vực làm việc, học tập.

3. Không tự ý mắc, sử dụng điện tùy tiện: không sử dụng các ổ cắm điện tiếp xúc quá lỏng, phát sinh tia lửa; dùng thiết bị điện quá tải, dùng dây điện cắm trực tiếp vào ổ cắm điện hoặc để các chất dễ cháy gần các thiết bị điện gây chập, cháy nổ.

4. Hết giờ làm việc phải sắp xếp hồ sơ tài liệu, công cụ dụng cụ thực hành; kiểm tra, tắt các thiết bị điện như máy điều hòa, máy vi tính, máy phô tô, đèn chiếu sáng; đối với các thiết bị cần duy trì điện liên tục phải lắp hệ thống tự ngắt điện để phòng xảy ra sự cố cháy, chập điện.

5. Trường hợp dùng lửa, nhiệt, điện để hàn trong quá trình thực hành, lắp đặt các thiết bị phải có biện pháp phòng cháy chữa cháy. Khách đến trường phải tuân theo sự hướng dẫn của Bảo vệ cơ quan; tuyệt đối chấp hành các quy định về công tác phòng cháy chữa cháy tại đơn vị.

6. Đối với xưởng thực hành, kho, thư viện:

a) Công cụ dụng cụ thực hành, hàng hóa, tài liệu, sách báo phải được xếp sắp gọn gàng, không để vật tư cản trở lối đi lại; các vật tư thuộc loại nguồn dễ gây tự cháy, nổ phải xếp đặt tại khu vực riêng tách rời với các vật tư dễ cháy khác.

b) Hệ thống, thiết bị điện (hộp đèn, công tắc, ổ cắm, aptomat, ...) phải được lắp đặt loại trong hộp kín; hồ sơ, tài liệu, sách báo phải để trên giá và cách đèn chiếu sáng từ 0,8m trở lên.

7. Bếp ăn căn tin: Các bình gas đều phải có thiết bị van an toàn, van điều áp phù hợp, có thiết bị cảnh báo hơi gas trong khu vực sử dụng gas, đun nấu; hết ngày phải đóng thiết bị van an toàn, tắt các thiết bị tiêu thụ điện.

8. Khu vực để xe máy, ô tô: Xe máy, ô tô phải được để đúng khu vực quy định; tắt khóa điện của xe máy, ô tô; không khóa cổ, khóa càng xe; không để rò rỉ xăng từ xe máy, ô tô.

9. Phương tiện, dụng cụ chữa cháy phải để nơi dễ thấy, dễ lấy; không được tự động tháo lắp, di chuyển các thiết bị phòng cháy chữa cháy hoặc sử dụng vào mục đích khác; thường xuyên kiểm tra an toàn điện để tránh các sự cố gây chập, cháy nổ do điện và phải biết vị trí cắt điện khu vực mình thường xuyên làm việc.

10. Cấm để các vật cản ở hành lang, lối đi, cầu thang, đặc biệt trên các đường thoát hiểm và xung quanh các bình chữa cháy.

12. Các biện pháp phải bảo đảm an toàn phòng chống cháy, nổ khác theo quy định.

Điều 12. Chế độ kiểm tra công tác bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy

1. Chế độ tự kiểm tra

Hàng ngày, nhân viên bảo vệ đơn vị có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra việc sử dụng nguồn điện, nguồn nhiệt tại các tòa nhà làm việc để kịp thời phát hiện khắc phục các tồn tại, nguy cơ mất an toàn, sự cố nếu có.

2. Chế độ kiểm tra định kỳ, đột xuất

a) Hàng quý (03 tháng) Ban Chỉ huy và Đội phòng cháy chữa cháy cơ sở kiểm tra công tác bảo đảm về an toàn về phòng cháy, chữa cháy trong cơ quan 01 lần; 06 tháng 01 lần phối hợp với cơ quan Công an tổ chức kiểm tra toàn diện về phòng cháy chữa cháy đối với cơ quan, đơn vị.

b) Trường hợp cần thiết có thể kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban chỉ huy.

c) Biên bản kiểm tra công tác an toàn về phòng cháy chữa cháy được lập theo mẫu do Bộ Công an quy định.

Chương IV CÔNG TÁC CHỮA CHÁY

Điều 13. Xử lý khi phát hiện xảy ra cháy và chữa cháy

1. Người phát hiện xảy ra cháy:

a) Bằng mọi cách báo cháy ngay cho những người xung quanh biết và báo cho Ban chỉ huy, Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, những người, đơn vị có liên quan đến công tác phòng cháy chữa cháy.

b) Hướng dẫn mọi người thoát nạn: Hướng thoát cần tránh xa khu vực xảy ra cháy và tạo lối cho lực lượng phương tiện chữa cháy tiếp cận điểm cháy.

c) Nhanh chóng cắt điện khu vực bị cháy.

d) Sử dụng lực lượng phương tiện tại chỗ để dập cháy, chống cháy lan.

2. Đội trưởng, Đội phó Đội phòng cháy chữa cháy cơ sở, ngoài các công việc trên, còn thực hiện các công việc sau:

a) Phân công, cử người đón, chỉ dẫn xe chữa cháy; giám sát, bảo vệ hiện trường và cứu tài sản.

b) Huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy khác (nếu có).

c) Quyết định khu vực chữa cháy, biện pháp chữa cháy, sử dụng địa hình, địa vật để chữa cháy.

3. Khi chữa cháy:

a) Khi tham gia chữa cháy phải tuân thủ theo mệnh lệnh của người chỉ huy chữa cháy.

b) Nếu đám cháy ngoài trời phải đứng trước chiều gió. Nếu có từ hai đám cháy trở lên thì có thể ưu tiên dập đám cháy phía đầu gió.

c) Tuyệt đối không dùng chất lỏng (nước, bột...) để chữa cháy thiết bị điện, mạng điện, đất đèn, kim loại kiềm, hóa chất...

d) Trường hợp cấp thiết lực lượng phòng cháy, chữa cháy được phép mở cửa, phá khóa trong khi chữa cháy, thoát hiểm...

đ) Việc thông báo sự cố diễn biến cháy, người bị nạn, tài sản liên quan phải trung thực, đến đúng người có trách nhiệm. Việc cung cấp thông tin ra bên ngoài phải tuân thủ đúng quy định. Không được tự ý phát ngôn, phát ngôn sai sự thật, thiếu trách nhiệm hoặc cho người không liên quan, không có trách nhiệm cung cấp thông tin.

Điều 14. Người chỉ huy chữa cháy

1. Khi xảy ra cháy, người có chức vụ cao nhất của đơn vị Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có mặt tại nơi xảy ra cháy là người chỉ huy chữa cháy.

2. Trong trường hợp xảy ra cháy mà lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chưa đến kịp thì Trưởng Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy đơn vị hoặc trưởng đơn vị thuộc Trường (đối với đơn vị có trụ sở riêng) là người chỉ huy chữa cháy; trường hợp Trưởng Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy, trưởng đơn vị vắng mặt thì Đội trưởng Đội phòng cháy chữa cháy cơ sở của đơn vị hoặc người được ủy quyền là người chỉ huy chữa cháy.

3. Khi người có chức vụ cao nhất của đơn vị Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đến nơi xảy ra cháy thì người đang chỉ huy chữa cháy có trách nhiệm báo cáo sơ bộ tình hình cháy và các biện pháp đã triển khai; bàn giao nhiệm vụ chỉ huy chữa cháy, tham gia ban chỉ huy chữa cháy và chịu sự phân công của người chỉ huy chữa cháy thuộc lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Điều 15. Khắc phục hậu quả sau sự cố cháy

Sau khi sự cố cháy đã được khống chế và dập tắt hoàn toàn, tùy theo địa điểm xảy ra cháy Trưởng Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy, trưởng đơn vị (đối với đơn vị có trụ sở riêng) hoặc người được ủy quyền chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ:

1. Tiếp tục tìm kiếm, cứu nạn, cấp cứu người bị nạn (nếu có).

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức bảo vệ hiện trường để phục vụ cho công tác điều tra nguyên nhân vụ cháy.

3. Các nhiệm vụ tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có thể được kết hợp thực hiện đồng thời trong quá trình chữa cháy.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan lập biên bản hiện trường vụ cháy. Sau khi có biên bản giám định hiện trường và sự đồng ý của cơ quan điều tra, nhanh chóng thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả do cháy gây ra và khẩn trương phục hồi lại hoạt động.

5. Xác định sơ bộ các thiệt hại về người và tài sản.

6. Tổ chức kiểm điểm, xác định trách nhiệm đối với cá nhân, bộ phận có liên quan và đưa ra giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn sự cố cháy tại cơ quan, đơn vị.

7. Báo cáo nhanh và Báo cáo đầy đủ về sự cố cháy đến các cấp theo quy định.

Chương V

CÔNG TÁC CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 16. Xử lý khi phát hiện sự cố, tai nạn

1. Người phát hiện sự cố, tai nạn phải nhanh chóng xem xét những gì gây nguy hiểm đang, sẽ hoặc có thể xảy ra và bình tĩnh tìm phương án, hướng tốt nhất để đưa người bị nạn thoát ra khỏi vùng nguy hiểm; báo ngay cho Ban chỉ huy, Đội Phòng cháy chữa cháy cơ sở, những người, đơn vị có liên quan đến công tác cứu nạn cứu hộ; thông tin về tình trạng nạn nhân khi chuyển giao cho người, bộ phận khác.

2. Người tham gia cứu nạn cứu hộ phải có trang bị phòng hộ tối thiểu cho bản thân khi thực hiện nhiệm vụ và cho đối tượng được cứu nạn cứu hộ (đồ dùng bảo hộ, dụng cụ hỗ trợ cứu hộ...).

3. Người tham gia cứu nạn cứu hộ thực hiện ngay các biện pháp bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe, phương tiện, tài sản của người bị nạn và lực lượng cứu nạn, cứu hộ.

4. Việc tiến hành sơ cứu, cấp cứu nạn nhân được thực hiện tại vị trí an toàn cho cả người cứu và nạn nhân. Nếu tình trạng nạn nhân nguy hiểm, cần kết hợp gọi ngay cơ quan y tế hoặc qua số điện thoại 115 (là số gọi y tế cấp cứu toàn quốc).

Điều 17. Người Chỉ huy cứu nạn, cứu hộ

1. Khi xảy ra sự cố, tai nạn, người có chức vụ cao nhất của đơn vị Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có mặt tại nơi xảy ra sự cố, tai nạn là người chỉ huy cứu nạn cứu hộ.

2. Trong trường hợp sự cố, tai nạn xảy ra mà lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chưa đến kịp thì Trưởng Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy trường đơn vị trực thuộc (đối với đơn vị có trụ sở riêng) là người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ; trường hợp Trưởng Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy, trưởng đơn vị trực thuộc vắng mặt thì Đội trưởng Đội phòng cháy chữa cháy cơ sở của đơn vị hoặc người được ủy quyền là người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ.

3. Khi người có chức vụ cao nhất của đơn vị Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đến nơi xảy ra sự cố, tai nạn thì người đang chỉ huy cứu nạn cứu hộ có trách nhiệm báo cáo sơ bộ tình hình sự cố, tai nạn và các biện pháp đã triển khai; bàn giao nhiệm vụ chỉ huy cứu nạn cứu hộ, tham gia ban chỉ huy cứu nạn cứu hộ và chịu sự phân công của người chỉ huy cứu nạn cứu hộ thuộc lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Điều 18. Khắc phục hậu quả sau sự cố, tai nạn

Sau khi thực hiện cứu nạn cứu hộ, Trưởng Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy đơn vị hoặc trưởng đơn vị trực thuộc (đối với đơn vị có trụ sở riêng) hoặc người được ủy quyền chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ:

1. Tiếp tục tìm kiếm, cứu nạn cứu hộ đối với người, phương tiện, tài sản (nếu có).
2. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức bảo vệ hiện trường để phục vụ cho công tác điều tra nguyên nhân sự cố, tai nạn.
3. Các nhiệm vụ tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có thể được kết hợp thực hiện đồng thời trong quá trình cứu nạn cứu hộ.
4. Phối hợp với các cơ quan liên quan lập biên bản hiện trường sự cố, tai nạn. Sau khi có biên bản giám định hiện trường và sự đồng ý của cơ quan điều tra, nhanh chóng thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả do sự cố, tai nạn gây ra và khẩn trương phục hồi lại hoạt động.
5. Xác định sơ bộ các thiệt hại về người và tài sản.
6. Tổ chức kiểm điểm, xác định trách nhiệm đối với cá nhân, bộ phận có liên quan và đưa ra giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn sự cố, tai nạn tại cơ quan, đơn vị.
7. Báo cáo nhanh và Báo cáo đầy đủ về sự cố, tai nạn đến các cấp theo quy định.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Chế độ, chính sách đối với lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; cán bộ, viên chức và người lao động tham gia chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Cán bộ, thành viên Ban Chỉ huy, Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ quan được hưởng chế độ, chính sách trong thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ và khi trực tiếp tham gia chữa cháy, cứu nạn cứu hộ theo quy định của pháp luật.
2. Cán bộ, viên chức và người lao động trực tiếp chữa cháy, cứu nạn cứu hộ; tham gia chữa cháy, cứu nạn cứu hộ bị hy sinh, bị thương hoặc tổn hại sức khỏe thì được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 20. Khen thưởng

Cán bộ, viên chức và người lao động có thành tích trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Xử lý vi phạm

1. Cán bộ, viên chức và người lao động có hành vi vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; cản trở các hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; xâm phạm đến lợi ích của tập thể, tính mạng và tài sản của người khác thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Trưởng các đơn vị thiếu trách nhiệm trong việc quản lý, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ để xảy ra cháy, sự cố, tai nạn tại đơn vị mình thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Chế độ báo cáo

1. Phòng Tổ chức – Tài chính tham mưu thực hiện các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan Công an quản lý trực tiếp về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Khi xảy ra sự cố cháy, tai nạn, đơn vị xảy ra sự cố lập báo cáo nhanh gửi Hiệu trưởng và cơ quan Công an quản lý trực tiếp địa bàn. Sau khi hoàn tất việc xử lý các nội dung liên quan đến sự cố, đơn vị lập báo cáo cụ thể, chi tiết vụ việc cho Hiệu trưởng và cơ quan Công an quản lý trực tiếp về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 23. Trách nhiệm thi hành

1. Trưởng các đơn vị thuộc trường có trách nhiệm phổ biến, quán triệt Quy chế này tới tất cả cán bộ, viên chức và người lao động trong đơn vị mình.

2. Cán bộ, viên chức, người lao động và các cá nhân khác làm việc tại Trường nghiêm chỉnh chấp hành Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, đề nghị Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan phản ánh trực tiếp với Ban Chỉ huy để kịp thời báo cáo Hiệu trưởng điều chỉnh, bổ sung Quy chế./.